

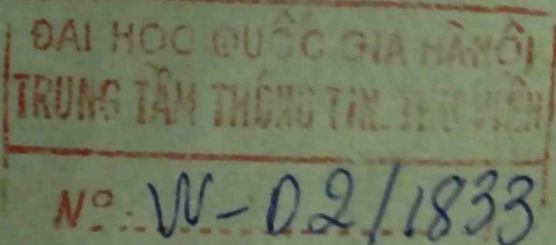
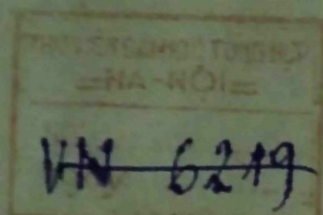
MÁC, ĂNG-GHEN, LÊ-NIN

335.4
MAC
1962

VẬT CHẤT VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC

Sưu tập và giới thiệu

PHONG HIỀN



NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

HÀ - NỘI - 1962

MỤC LỤC

— Chú dẫn của nhà xuất bản	3
— Vật chất và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. .	5

I

VẬT CHẤT LÀ GÌ . 57

1. Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ hiện thực khách quan mà cảm giác đem lại cho ta. Vật chất là cái gì khi tác động vào giác quan ta thì gây ra cảm giác . 57

2. Không được lẫn lộn vấn đề vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ hiện thực khách quan với những học thuyết của khoa học tự nhiên về cấu tạo của vật chất 59

3. Vật chất vĩnh viễn vẫn như thế, không thể sáng tạo ra được, không thể tiêu diệt được. Cái bị tiêu diệt là giới hạn hiểu biết trước đây của chúng ta về cấu tạo của vật chất. Mọi học thuyết của khoa học tự nhiên về cấu tạo vật chất chỉ là tương đối. Tự nhiên là vô tận . 61

4. Phê phán một số định nghĩa duy tâm của các nhà triết học theo chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán về khái niệm vật chất. 67

5. Nếu phủ nhận thực tại khách quan thì sẽ dọn đường cho chủ nghĩa tín ngưỡng. Nếu coi thế giới là vật chất đang vận động thì người ta có thể và phải đào sâu thêm nhận thức về vật chất đó một cách vô cùng tận. Nhưng

muốn ngày càng phản ánh được đúng về vật chất, khoa học tự nhiên phải từ bỏ chủ nghĩa duy vật siêu hình, đi theo chủ nghĩa duy vật biện chứng	73
6. Vấn đề thừa nhận hay gạt bỏ khái niệm vật chất là hòn đá tảng phân biệt chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật. Vấn đề đó đã được tranh cãi từ khi bắt đầu có triết học và sẽ không bao giờ cũ cả	76

II

VẬT CHẤT VÀ VẬN ĐỘNG 77

1. Vận động là hình thức tồn tại của vật chất. Biết được hình thức vận động thì cũng biết được bản thân vật chất.	77
2. Không thể quan niệm vận động mà lại không có vật chất. Chủ nghĩa « duy năng » là sự khái quát những thành tựu của vật lý học theo hướng duy tâm	79
3. Cũng như vật chất, vận động là cái không thể sáng tạo ra được và không thể tiêu diệt được. Tự nhiên vận động theo một dòng và một chu trình bất diệt. Thuyết chết nhiệt của vũ trụ là một thuyết duy tâm	90
4. Năm hình thức cơ bản của vận động. Không có hình thức vận động nào là giản đơn. Không thể quy hình thức vận động nọ vào hình thức vận động kia. Các hình thức vận động khác nhau về chất, nhưng không ngừng chuyển hóa lẫn nhau	102
5. Bản thân vận động là một mâu thuẫn. Sự chuyển biến của một hình thức vận động này sang một hình thức vận động khác bao giờ cũng là một bước nhảy vọt.	107
6. Vận động có thể biểu hiện ở mặt đối lập của nó là đứng im. Đứng im, thẳng băng chỉ là tương đối. Vận động và đứng im là cơ sở của hai phương pháp tư duy: biện chứng và siêu hình	112

VẬT CHẤT VÀ KHÔNG GIAN — THỜI GIAN

124

1. Không gian và thời gian là những hình thức tồn tại cơ bản của vật chất. Cũng như vật chất, không gian và thời gian là hiện thực khách quan, tồn tại độc lập đối với ý thức của con người. 124
2. Không gian và thời gian là vô hạn, vô tận 129
3. Phê phán một số quan điểm duy tâm về không gian và thời gian 135
4. Những quan niệm của chúng ta về không gian và thời gian là có biến đổi, là tương đối, và ngày càng tiến dần tới chân lý tuyệt đối 141
5. Vật chất chỉ tồn tại trong không gian ba chiều. Không gian ba chiều là không gian hiện thực duy nhất. Tuy nhiên, giả thiết về không gian n chiều là cần thiết và bổ ích đối với khoa học. Nhưng giả thiết đó chỉ có giá trị đối với người nào thừa nhận tính hiện thực khách quan của không gian 145

IV

TÍNH THỐNG NHẤT CỦA THẾ GIỚI
LÀ Ở TÍNH VẬT CHẤT CỦA NÓ

148

1. Thế giới là vật chất đang vận động, là hiện thực khách quan duy nhất. Những quy luật của thế giới cũng là hiện thực khách quan mà con người có thể nhận thức và vận dụng được 148
2. Tính thống nhất của thế giới là ở tính vật chất của nó 152
3. Nếu suy ra tính thống nhất của thế giới từ tính thống nhất của tư duy thì là rơi vào chủ nghĩa duy tâm. 154

237

VẬT CHẤT CÓ TRƯỚC, Ý THỨC CÓ SAU 157

1. Vấn đề quan hệ giữa vật chất và ý thức, giữa tồn tại và tư duy là vấn đề cơ bản của toàn bộ triết học. Tùy theo cách giải đáp vấn đề ấy mà các nhà triết học chia thành hai khuynh hướng chính đối lập nhau 157
2. Vật chất có trước, ý thức có sau và là phản ánh của vật chất. Ý thức không thể tồn tại nếu không có vật chất 160
3. Phê phán quan điểm của chủ nghĩa duy vật tầm thường cho ý thức cũng là vật chất, do đó, đã lẫn lộn chủ nghĩa duy vật với chủ nghĩa duy tâm 165
4. Phê phán quan điểm của chủ nghĩa duy tâm, coi ý thức là cái có trước, vật chất là cái có sau. Quan điểm đó hoặc sẽ dẫn tới chủ nghĩa duy ngã, hoặc sẽ dọn đường cho chủ nghĩa tín ngưỡng. 166
5. Tuy nhiên sự đối lập giữa vật chất và ý thức chỉ có ý nghĩa trong giới hạn nhận thức luận. Tuyệt đối hóa sự đối lập đó ngoài giới hạn nói trên là rơi vào nhị nguyên luận 172

VI

Ý THỨC LÀ ĐẶC TÍNH CỦA VẬT CHẤT CÓ TỒ CHỨC CAO 173

1. Các quá trình hóa học đã dẫn tới sự ra đời của thế giới hữu cơ. Sự sống là phương thức tồn tại của an-bu-y-min, một chất hữu cơ cao nhất 173
2. Sự sống xuất hiện trên mặt trái đất, và dần dần đạt đến trình độ cao nhất của nó là con người 177
3. Từ vượn thành người. Tác dụng của lao động và ngôn ngữ trong việc chuyển biến từ vượn thành người, và từ óc vượn thành óc người 184
4. Ý thức, tư duy là sản vật của óc con người. Tinh thần là sản vật tối cao của vật chất. 204

Ý THỨC LÀ SỰ PHẢN ÁNH THẾ GIỚI VẬT CHẤT 208

1. Cảm giác là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan, là mối liên hệ trực tiếp giữa ý thức và thế giới bên ngoài, vì vậy, ý thức là sự phản ánh thế giới vật chất 208

2. Phê phán chủ nghĩa duy tâm « sinh lý học » của Mui-le và Hem-hôn-dơ, cho rằng hiện thực khách quan không phải là nguồn gốc của cảm giác, cảm giác không phải là hình ảnh của hiện thực khách quan. 214

3. Thừa nhận hay không thừa nhận rằng vật chất, hiện thực khách quan là nguồn gốc của cảm giác, là ranh giới phân chia mãi mãi những người duy vật với những người duy tâm hoặc bất khả tri 220

4. Suốt đời mình, Mác và Ăng-ghe-nơ ra sức phát triển chủ nghĩa duy vật biện chứng, ra sức làm cho một trong hai khuynh hướng cơ bản của triết học được tiến triển 227